|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  **PHAN ĐĂNG LƯU** | **KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**  **Môn: NGỮ VĂN – LỚP 10**  *(Đáp án – Thang điểm có 02 trang)*  *(Đáp án – Thang điểm có 02 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **PHẦN ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | **B và D** | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| **Câu 1, 3, 4: Thống nhất như đáp án** |  |
| 5 | \* Nhận xét: 0,25đ. Dẫn chứng: 0,25đ.  HS nêu đc 1 ý nhận xét và 1 ý dẫn chứng cho: 0,5đ  **- Thời gian**  + Nhận xét: Thời gian cổ sơ, không xác định và mang tính vĩnh hằng  + Dẫn chứng: *“Khi ấy, lúc ấy, bà làm việc không ngừng nghỉ trong một thời gian rất lâu”* | 0,5 |
| **- Không gian**  + Nhận xét: Không gian vũ trụ đang trong quá trình tạo lập, không xác định nơi chốn cụ thể.  + Dẫn chứng: *“Khi ấy, trời đất mới sinh, đã có cây cỏ, muông thú mà chưa có loài người;… mặt đất hoang sơ vô cùng rộng lớn”* | 0,5 |
| - **Nhân vật**  + Nhận xét: Thường là thần, có sức mạnh phi thường, thực hiện công việc sáng tạo thế giới và loài người  + Dẫn chứng: “*Bà nghĩ ngợi hồi lâu, rồi đến bên đầm nước, lấy bùn đất màu vàng bên bờ đầm, trộn nhuyễn với nước, mô phỏng theo hình dáng của mình in bóng trên mặt nước mà nặn thành đồ vật xinh xắn, đáng yêu,”*  *“Khi bà vung sợi dây dính đầy thứ bùn từ đất vàng đó lên, các giọt bùn đất màu vàng bắn đi khắp nơi, rơi xuống đất liền biến thành người, cười nói, chạy nhảy…”* | 0,5 |
| - **Cốt truyện:** Xoay quanh việc Nữ Oa tạo ra loài người, sáng tạo nên thế giới. | 0,5 |
| 6 | - Dựa vào nhận thức, trí tưởng tượng phong phú.  - Và cách lí giải đơn giản, thô sơ, thiếu cơ sở khoa học về nguồn gốc loài người của người cổ sơ.  ***Học sinh trả lời tương đương như đáp án: mỗi ý 0,5 điểm*** | 1,0 |
| 7 | **Nêu được thông điệp**  - Con người cần phải có tình yêu thương, khát vọng sống cao đẹp.  - Hãy biết ơn công lao của các vị thần đã tạo ra loài người.  - Trân trọng con người vì con người là sản phẩm tuyệt vời nhất mà các thần linh ưu ái ban cho.  - Niềm tôn kính trước những giá trị tín ngưỡng tâm linh của loài người…  ***Hướng dẫn chấm:***  - Nêu được một thông điệp, viết sâu sắc: 1,0đ  - 1 - 2 thông điệp, diễn đạt chưa tốt: 0,5 - 0,75đ  - 3 thông điệp đều đúng: 1,0đ | 1,0 |
| **II** |  | **PHẦN LÀM VĂN - Thống nhất như đáp án**  **Lưu ý: Học sinh viết đoạn - tối đa được 3,0đ** | **4,0** |
|  | ***Từ khát vọng cao đẹp của Nữ Oa muốn tạo ra con Người cho thế giới tươi vui, nhiều màu sắc, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận về tầm quan trọng của khát vọng sống đối với mỗi con người.*** |  |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận**  Có đủ các phần: mở bài, thân bài,kết bài. | 0,25 |
|  | **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:**  Tầm quan trọng của khát vọng sống đối với mỗi con người. | 0,25 |
|  | **c. Triển khai vấn đề nghị luận:**Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  HS có thể triển khai theo hướng sau:  **I. Mở bài**  Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề, trích dẫn yêu cầu cần bàn luận. | 0,5 |
|  | **II. Thân bài**  ***1. Giải thích:*** *Khát vọng sống là mong muốn hướng tới điều tốt đẹp, những giá trị cao cả của con người.*  ***2. Giá trị của khát vọng sống***  - Làm bừng lên ngọn lửa đam mê, biến ước mơ thành hiện thực.  - Mang lại ý chí, nghị lực vượt qua gian khó.  - Tạo ra trạng thái tâm lí tích cực, làm nên giá trị cao đẹp của con người…   1. ***Bàn luận, mở rộng***   **-** Khát vọng thúc đẩy sự phát triển của xã hội.  - Phê phán một số người không có khát vọng sống trong cuộc sống ... | 2,0 |
| **III. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận. Khát vọng sống phát huy nội lực mang lại thành công, hạnh phúc.  - Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động. | 0,5 |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:****Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|  | **e. Sángtạo:** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  **PHAN ĐĂNG LƯU** | **KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**  **Môn: NGỮ VĂN – LỚP 11**  *(Đáp án – Thang điểm có 02 trang)*  *(Đáp án – Thang điểm có 02 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU**  **6,0đ** | **1** | **A** | **0,5đ** |
| **2** | **B** | **0,5đ** |
| **3** | **A** | **0,5đ** |
| **4** | **D**  ***Câu 1 - 4: Thống nhất như đáp án*** | **0,5đ** |
| **5** | *“Buổi tối nóng như điên, nửa đêm xoay ra lạnh…; chiều sấm chớp ầm ầm, yên trí có mưa thì một lát sau trăng lại sáng trưng…”*  ***HS chỉ ra từ 2 từ ngữ, hình ảnh: 0,25đ.***  ***Từ 3 từ ngữ, hình ảnh: 0,5đ***  ***Thống nhất như đáp án*** | **0,5đ** |
| **6** | - BPTT điêp cấu trúc câu: “*Không biết đến bao giờ….thấy”*  - BPTT điệp ngữ: *“Không biết đến bao giờ”*  ***Xác định đúng BPTT: 0,25đ. Trích uúng ngữ liệu: 0,25đ***  ***Thống nhất như đáp án*** | **0,5đ** |
| **7** | *-*Từ ***“đa cảm”***  + Giải thích: Đa - nhiều, cảm - cảm xúc, tình cảm. Đa cảm là từ diễn tả con người dễ xúc động, dễ rung cảm.  Cách giải thích: Giải thích từng thành tố cấu tạo nên từ.  ***+*** Giải thích: Có nghĩa trái ngược với “Không cảm xúc, vô cảm”.  Cách giải thích: Dùng từ trái nghĩa.  + Giải thích: Đa cảm là từ diễn tả con người dễ xúc động, dễ rung cảm, dễ buồn cũng dễ vui trước một sự vật, sự việc nào đó.  Cách giải thích: Phân tích nội dung nghĩa của từ.  ***HS giải thích đúng: 0,5đ. Nêu được cách giải thích: 0,5đ***  ***Thống nhất như đáp án*** | **1,0đ** |
| **8** | - Gợi ý một vài thông điệp  + Sự sống, niềm vui, nỗi buồn và những kỉ niệm của con người luôn gắn bó với thiên nhiên.  + Thiên nhiên không chỉ làm đẹp cảnh quan mà còn giúp tâm hồn con người thêm phong phú, cân bằng và tươi mới.  + Thiên nhiên là không gian lí tưởng để mỗi chúng ta lưu giữ và hoài niệm về những kỉ niệm đẹp  + Nhắc nhở mỗi chúng ta phải có ý thức bảo vệ, gìn giữ thiên nhiên…  ***HS Rút ra thông điệp sâu sắc, ý nghĩa: 1,0đ.***  ***Thống nhất như đáp án*** | **1,0đ** |
| **9** | - HS nêu **cảm nhận** của bản thân về thời tiết, cảnh sắc mùa thu  - Nhưng phải đảm bảo 2 ý là: **Thời tiết** mùa thu và **cảnh sắc** mùa thu.  - Một vài gợi ý:  + Thời tiết: mát mẻ, nhẹ nhàng và trong trẻo đi kèm với những cơm mưa, cơn gió heo may se lạnh của trời thu.  + Cảnh sắc mùa thu thơ mộng, bầu trời trong xanh trong ánh nắng vàng, không khí trong lành, nhưng đượm buồn của những con đường phủ đầy lá vàng rơi, sự tĩnh lặng của cảnh vật.  ***Thống nhất như đáp án*** | **1,0đ** |
| **II. LÀM VĂN**  **4,0 đ** |  | Việt Nam là đất nước có bề dày lịch sử lâu đời và vị trí địa lý vô cùng đặc biệt. Vì vậy, mỗi vùng miền trên dải đất hình chữ S này lại có những đặc sản, món ăn đặc trưng góp phần làm phong phú thêm văn hoá ẩm thực của người Việt. Anh/chị hãy viết bài văn thuyết minh về quy trình làm một món ăn hay một đặc sản mà mình yêu thích.  ***Thống nhất như đáp án*** |  |
| 1. **Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh**   có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. | **0,25đ** |
| 1. **Xác định đúng vấn đề cần thuyết minh:** Thuyết minh về quy trình làm một món ăn hay một đặc sản mà mình biết. Bài viết có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. | **0,25đ** |
| **c. Triển khai các vấn đề mạch lạc, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.**  Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:  **I/Mở bài:** Giới thiệu đối tượng/ quy trình cần thuyết minh  **II/Thân bài**   1. Miêu tả bao quát đối tượng/ quy trình 2. Trình bày những đặc điểm cụ thể của đối tượng hoặc các bước/ công đoạn của quy trình như   - Nguồn gốc/lịch sử ra đời của món ăn/ đặc sản (Nếu có)  - Nguyên liệu.  - Sơ chế nguyên liệu  - Chế biến món ăn/ đặc sản.   1. Yêu cầu thành phẩm: màu sắc, hương vị, cách bảo quản… 2. Làm rõ vai trò, giá trị, ý nghĩa của món ăn/ đặc sản. 3. Sử dụng lồng ghép các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để làm tăng hiệu quả thuyết minh   **III/Kết bài:** Đánh giá chung và nêu cảm nhận về đối tượng thuyết minh. | **3,0đ** |
| **d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.** | **0,25đ** |
| **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.** | **0,25đ** |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0đ** |

------- **Hết** -------

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  **PHAN ĐĂNG LƯU** | **KỲ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**  **Môn: NGỮ VĂN – LỚP 12**  *(Đáp án – Thang điểm có 02 trang)*  *(Đáp án – Thang điểm có 02 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
| **1** | Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt. **Thống nhất** | 0,5 |
| **2** | - Đoạn trích là sự thấu hiểu và tình yêu thương, sẵn sàng sẻ chia của người cha trước những vất vả của con trước ngưỡng cửa thi đại học. | 0,5 |
| - Đồng thời, đó cũng là lời động viên, khích lệ, tin tưởng của cha dành cho những nỗ lực của con. **Thống nhất** | 0,5 |
| **3** | - HS chỉ ra được hình ảnh so sánh | 0,25 |
| - Tác dụng: + Nghệ thuật: Nhấn mạnh, tăng sắc thái biểu cảm, gợi ra nhiều hình ảnh sinh động cho sự diễn đạt | 0,25 |
| + Nội dung: Qua đó khẳng định ý nghĩa của câu nói: Cha mẹ luôn ở cạnh bên con khi con gặp khó khăn. Ý kiến là một lời khuyên con người cần phải biết sống có ích, biết sẻ chia,… | 0.5 |
| **4** | -Học sinh có thể đồng ý hoặc không đồng ý | 0,25 |
| HS có thể lý giải nhiều cách miễn sao lý giải tốt, hợp lý và thuyết phục. | 1,25 |
| **II** |  | **Thang điểm phần II: Làm văn**  **- Hình thức: 1,0đ**  **- Mở bài: 0,5đ**  **- Thân bài**  **+ Phân tích: 2,5đ**  **+ Đánh giá nội dung - nghệ thuật: 0,5đ**  **+ Liên hệ: 1,0đ**  **- Kêt bài: 0,5đ** | **6,0** |
|  | **Phân tích đoạn thơ trên, từ đó khẳng định sự thành công của Quang Dũng khi xây dựng vẻ đẹp hào hùng, bi tráng của người lính Tây Tiến.** |  |
| **\* Yêu cầu về kỹ năng:**  HS thực hành kỹ năng viết bài văn nghị luận phân tích một đoạn thơ, vận dụng kết hợp các thao tác trong văn nghị luận để làm rõ vấn đề cần nghị luận; bài viết trong sáng, diễn đạt mạch lạc, rõ ràng, có cảm xúc và suy nghĩ cá nhân…  **\* Yêu cầu về kiến thức:** Bài viết cần đảm bảo những nội dung sau: |  |
| **a. Mở bài:** - Giới thiệu tác giả, tác phẩm | 0,5 |
| **b. Thân bài:**  **\* Giới thiệu chung:**  - **Tác giả, tác phẩm** (HS có thể làm phần này ở mở bài nếu các em mở bài trực tiếp)  **\* Phân tích đoạn thơ:**  - Vẻ đẹp kiêu hùng (hai câu đầu) thể hiện qua vẻ bề ngoài và cuộc sống khó khăn, thiếu thốn.  - Vẻ đẹp lãng mạn (2 câu tiếp theo) được thể hiện qua đời sống nội tâm của người lính khi làm nhiệm vụ và khi trở về với chính mình.  - Vẻ đẹp bi tráng (4 câu cuối) thể hiện qua tư thế lên đường và sự hy sinh cao đẹp. | 2,5 |
| **\* Đánh giá đoạn thơ**  **Nghệ thuật:**  - Đoạn thơ mang cảm hứng hiện thực và lãng mạn  - Cách sử dụng từ ngữ độc đáo thể hiện phong cách sáng tác của Quang Dũng (từ láy, từ Hán Việt trang trọng, nói giảm, động từ mạnh...)  **Nội dung:**  - Qua đoạn thơ, ta thấy hình tượng người lính vừa mang vẻ đẹp chân thực, đời thường của những người thanh niên những cũng mang vẻ đẹp cao cả, lớn lao của những anh bộ đồi cụ Hồ thời kì kháng chiến chống Pháp.  - Tinh thần xả thân, lí tưởng sống cao đẹp bình thường mà phi thường, hào hùng mà rất đỗi hào hoa của người lính  - Có thể cộng điểm thêm cho những bài viết sáng tạo, có cảm nhận riêng, liên hệ mở rộng ý | 0,5 |
| **Liên hệ** | 1,0 |
| **c. Kết bài:** Tóm ý và nêu cảm nhận | 0,5 |

|  |
| --- |
| **m** |

**./.**